ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯNG THÔNG

-------------------------------------------

**BÁO CÁO TÓM TẮT ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

**Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bến Đông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên**

**- Hưng Nguyên, tháng 4 năm 2023 -**

**MỞ ĐẦU**

# Xuất xứ của dự án

# Thông tin chung về dự án

Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bến Dông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông (tỷ lệ 1/500) được UBND huyện Hưng Nguyên phê duyệt tại Quyết định: Số 776/QĐ-UBND ngày 13/7/2021.

Mặt khác, nhằm mục đích tạo cảnh quan điểm nhấn, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tương lai Khu dân cư trong khu vực xã Hưng Thông được hình thành.

Việc đầu tư xây dựng Khu dân cư tạo quỹ nhà ở có chất lượng theo quy chuẩn, quỹ đất phát triển kinh doanh thương mại dịch vụ, từ đó đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa, đảm bảo hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội của dự án, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế xã hội của xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Hưng Nguyên nói riêng và của tỉnh Nghệ An nói chung, từng bước hoàn chỉnh được quy hoạch chung xây dựng để đạt được hiệu quả kinh tế - xã hội, phù hợp mục tiêu của chủ đầu tư đồng thời đảm bảo lợi ích của địa phương và cả cộng đồng dân cư, thông qua các khu dân cư, các khu chức năng mới;

Thiết kế quy hoạch tổng thể, xác định cơ cấu phân khu chức năng sử dụng đất phù hợp quy chuẩn xây dựng, với chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật của từng ô đất, quy hoạch đồng bộ các công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội;

Kết nối hài hòa với hệ thống kiến trúc cảnh quan khu trung tâm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật cùng với các không gian kiến trúc cũ đang hiện hữu. Chú trọng xây dựng thiết kế hình thái cảnh quan khu vực nghiên cứu, chú ý đến văn hoá và tính địa phương nhằm hướng đến một không gian tổng thể hài hòa về không gian kiến trúc cảnh quan;

Từ những lý do trên, việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bến Dông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên là cần thiết.

Căn cứ theo mục 6-II, Phụ lục IV của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 2 vụ, có diện tích chuyển đổi thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai thì dự án “Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bến Dông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông” có diện tích 31.314,74m2 trong đó có diện tích đất trồng lúa 2 vụ thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Loại hình dự án: Dự án đầu tư mới

## Phạm vi báo cáo ĐTM gồm:

Quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bến Dông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông bao gồm các hạng mục: San nền; đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; trạm xử lý nước thải, ga rác; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện và thông tin liên lạc; bãi đỗ xe; khuôn viên cây xanh; kênh thoát nước.

Báo cáo này không bao gồm đánh giá các tác động môi trường do hoạt động xây dựng công trình riêng lẻ trong Khu dân cư trong quá trình hoạt động.

# Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Thẩm quyền phê duyệt Dự án là: UBND huyện Hưng Nguyên.

# Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan

Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bến Đông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên được đầu tư, xây dựng phù hợp với các quy hoạch phát triển như sau:

* + - Quyết định: Số 776/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND huyện Hưng Nguyên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư tại vùng Bến Đông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỷ lệ 1/500;

## 1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật bảo vệ môi trường;

*a. Đánh giá Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia.*

Theo dự thảo sơ bộ của Quy hoạch, môi trường quốc gia được phân vùng theo 3 cấp độ nhạy cảm.

- Vùng cấp độ 1 là vùng bảo vệ nghiêm ngặt, bao gồm: Khu dân cư tập trung, khu bảo tồn thiên nhiên, vùng nước cấp cho mục đích sinh hoạt hoặc có các yếu tố, đối tượng nhạy cảm khác cần bảo vệ nghiêm ngặt, vùng có độ cao từ 1.000m trở lên so với mặt nước biển.

- Vùng cấp độ 2 là vùng hạn chế tác động, bao gồm: Vùng đệm của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng thuộc khu di sản thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực có đa dạng sinh học cao, hệ sinh thái rừng tự nhiên, rạn san hô, cỏ biển, thủy sinh quan trọng cần được bảo vệ; các khu vực có độ cao từ 300m đến 1.000m so với mặt nước biển.

- Vùng cấp độ 3 là vùng còn lại trên địa bàn quản lý.

Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bến Dông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An với hiện trạng sử dụng đất (chủ yếu là đất sản xuất nông nghiệp, trồng lúa) và các mối liên hệ vùng không thuộc vùng cấp độ 1 (vùng bảo vệ nghiêm ngặt) và vùng 2 (vùng hạn chế tác động).

*b. Đánh giá sự phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh Nghệ An*

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1179/QĐ-TTg về việc “Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”. Theo Quyết định, quan điểm lập quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sẽ tập trung vào các nội dung sau:

- Xây dựng hệ thống đô thị, nông thôn, kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử, di sản văn hóa đặc trưng;

- Gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, bình đẳng giới, giảm nghèo, nâng cao mức sống vật chất, thụ hưởng văn hóa, tinh thần của người dân; khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đến nay, do Quy hoạch tỉnh Nghệ An chưa được phê duyệt nên báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bến Dông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên chưa có cơ sở để so sánh đối chiếu. Tuy nhiên, mục tiêu của Dự án đáp ứng nhu cầu về đất ở. Thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, chỉnh trang đô thị, kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bắt nhịp xu hướng đô thị văn minh - hiện đại - xanh - sạch - đẹp, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân tại khu vực nên ban đầu được đánh giá là phù hợp với dự thảo Quy hoạch tỉnh Nghệ An.

*c. Mối quan hệ của dự án với các quy hoạch và quy định của pháp khác có liên quan.*

**-** Dự án này là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương theo Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Hưng Nguyên; Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bến Dông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên được quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND huyện Hưng Nguyên.

# 2. CĂN CỨ PHÁP LUẬT VÀ KỸ THUẬT CỦA VIỆC THỰC HIỆN ĐTM

## 2.1. Các văn bản pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật về môi trường có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM:

*\* Báo cáo ĐTM của Khu dân cư dựa trên các cơ sở như sau:*

Luật Phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/06/2001 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa X;

Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007, có hiệu lực từ 01/07/2008;

Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XII;

Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13, được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21/06/2012 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2013;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày22/11/2013;

Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI;

Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 25/6/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016;

Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Luật Xây dựng 62/2020/QH14, ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, thông qua ngày 17/11/2020;

Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai;

Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/07/2022 của Chính phủ về quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ ngày 07/04/2020 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 của Bộ Xây dựng Ban hành quy chuẩn kĩ thuật quốc gia QCVN 06:2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;

Thông tư số 31/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động;

Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương Quy định cụ thể và hướng dẫn và thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ –CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số [136/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-136-2020-nd-cp-huong-dan-luat-phong-chay-va-chua-chay-458292.aspx) ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Thông tư số 02/2019/TT-BYT ngày 21/03/2019 của Bộ Y tế về Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi- Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc;

Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung;

Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 5 nguyên tắc và 7 thông số vệ sinh lao động;

Quyết định số 06/2006/QĐ-BXD ngày 17/03/2006 của Bộ Xây dựng ban hành TCXDVN 33:2006 về “Cấp nước – mạng lưới đường ống và công trình - tiêu chuẩn thiết kế”;

Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Nghệ An về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại tại khoản 1 điều 58 Luật Đất đai để thực hiện công trình dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại tại khoản 1 điều 58 Luật Đất đai để thực hiện công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An về ban hành bộ đơn giá phân tích môi trường không khí xung quanh; khí thải; nước mặt lục địa; nước dưới đất; nước thải và nước biển ven bờ trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 25/03/2015 của UBND tỉnh Nghệ An quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn Nghệ An;

TCVN 7957:2008 về thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – tiêu chuẩn thiết kế.

QCVN 14:2008/BTNMT về nước thải sinh hoạt;

QCVN 06:2009/BTNMT về chất độc hại trong không khí xung quanh;

QCVN 26:2010/BTNMT về Quy chuẩn tiếng ồn;

QCVN 27:2010/BTNMT về Quy chuẩn độ rung;

QCVN 05:2013/BTNMT về chất lượng không khí xung quanh;

QCVN 03-MT:2015/BTNMT về giới hạn kim loại nặng trong đất;

QCVN 08-MT: 2015/BTNMT về chất lượng nước mặt;

QCVN 09-MT: 2015/BTNMT về chất lượng nước ngầm;

QCVN 24:2016/BYT về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;

QCVN 26:2016/BYT về vi khí hậu – Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc;

QCVN 05:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

QVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

## 2.2. Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật môi trường có liên quan

Xử lý nước thải đô thị và công nghiệp, Lâm Minh Triết. NXB Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2008;

Môi trường không khí, Phạm Ngọc Đăng. NXB Khoa học kỹ thuật, 2002;

Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải, tập 1: Ô nhiễm không khí và tính toán khuếch tán chất ô nhiễm; tập 2: Cơ học về bụi và phương pháp xử lý bụi, GS.TS Trần Ngọc Chấn, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 1999;

Ô nhiễm không khí, PGS.TS. Đinh Xuân Thắng, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2003;

Ô nhiễm không khí, GS.TS.Trần Ngọc Chấn, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2004;

Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải – Tập 1 (Ô nhiễm không khí, tính toán khuếch tán chất ô nhiễm) và Tập 3 (Lý thuyết tính toán và Công nghệ xử lý khí độc hại), GS.TS.Trần Ngọc Chấn, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2001;

## 2.3. Văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền về dự án

Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc cho phép khảo sát lựa chọn địa điểm để lập quy hoạch chia lô đất ở dân cư (để đấu giá) tại xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên;

Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND huyện Hưng Nguyên về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đất ở dân cư tại vùng Bến Dông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên;

Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND huyện Hưng Nguyên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đất ở dân cư tại vùng Bến Dông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên.

## 2.4. Các nguồn tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tạo lập

- Bản vẽ liên quan của dự án

- Các tài liệu và số liệu về hiện trạng môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội tại các khu vực lân cận Dự án do Công ty CP Tư vấn giảm nhẹ khí nhà kính và Phát triển năng lượng xanh TH cùng các đơn vị tham gia khảo sát, thu thập trong những năm gần đây;

- Các số liệu về khí tượng thuỷ văn của các trạm quan trắc ở Nghệ An;

- Các báo cáo về Đánh giá tác động môi trường đã được các cơ quan chuyên môn thực hiện ở Việt Nam trong những năm qua, nhất là các báo cáo ĐTM đối với các Dự án có cùng bản chất và các Dự án tương tự khác;

- Các số liệu được điều tra, khảo sát và đo đạc dựa vào phương pháp chuẩn để thực hiện báo cáo ĐTM. Đó là số liệu về hiện trạng môi trường (nước, không khí, đất);

- Các tài liệu tham khảo trong và ngoài nước về các biện pháp quản lý và giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường của hoạt động Dự án.

# 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

- Ủy ban nhân dân xã Hưng Thông là đơn vị chủ trì thực hiện lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) với sự tư vấn của Công ty CP Tư vấn giảm nhẹ khí nhà kính và Phát triển năng lượng xanh TH.

+ Thông tin về chủ dự án: UBND xã Hưng Thông.

+ Địa chỉ trụ sở chính: Xóm 6, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

+ Đại diện: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

+ Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân

- Thông tin về đơn vị tư vấn: Công ty CP Tư vấn giảm nhẹ khí nhà kính và Phát triển năng lượng xanh TH

+ Địa chỉ: Số nhà 38, ngõ 02 đường Cao Bá Quát, khối 5, phường Trường Thi, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

+ Điện thoại: 0948304055

+ Đại diện: Ông Trịnh Văn Hòa

+ Chức vụ: Giám đốc

Thông tin về đơn vị lấy mẫu và phân tích mẫu môi trường nền: Công ty CP Nước và Môi trường Trường Sơn.

Địa chỉ: số 9B, Nguyễn Vĩnh Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đã được cấp chứng nhận tại quyết định số 394/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Bảng 1. Danh sách những người tham gia lập báo cáo ĐTM cho dự án

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Học hàm/**  **Học vị** | **Chuyên ngành**  **đào tạo** | **Trách nhiệm trong lập ĐTM** | **Chữ ký** |
| ***I. Đại diện Chủ dự án: Ủy ban nhân xã Hưng Thông*** | | | | | |
| 1 | Ông Nguyễn Hữu Phúc | Chủ tịch | | Chịu trách nhiệm chính |  |
| ***II. Đơn vị tư vấn: Công ty CP Tư vấn giảm nhẹ khí nhà kính và Phát triển năng lượng xanh TH*** | | | | | |
| 1 | Ông Trịnh Văn Hòa | Giám đốc | | Kiểm tra BC |  |
| 2 | Ông Lê Hữu Huấn | Kỹ sư | Thủy văn – Môi trường | Chương 1, 3, 4 |  |
| 3 | Bà Trịnh Thúy Diệu | Kỹ sư | Kỹ thuật môi trường | Chương 3, 4  Thiết kế HTXL |  |
| 4 | Bà Lê Thị Thúy Hân | Kỹ sư | Công nghệ & Quản lý môi trường | Chương 1, 2 |  |
| 5 | Bà Lê Thị Thường | Thạc sỹ | Thủy văn học | Mở đầu, chương 2,5 |  |
| 6 | Ông Đỗ Cao Sáng | Kỹ sư | Thủy văn | Chương 2 |  |

# 4. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

## 4.1. Các phương pháp đánh giá tác động môi trường

Phương pháp đánh giá nhanh: xác định và đánh giá tải lượng ô nhiễm từ các hoạt động của dự án cũng như đánh giá các tác động của chúng đến môi trường. Phương pháp này được thực hiện trong chương 3.

Phương pháp so sánh: so sánh các kết quả đo đạc, phân tích, tính toán dự báo nồng độ các chất ô nhiễm do hoạt động của dự án với các TCVN, QCVN về môi trường và Tiêu chuẩn ngành (TCN) của Bộ Y tế và Bộ Xây dựng (nếu có).

Phương pháp phân tích tổng hợp: từ các kết quả nghiên cứu ĐTM, lập báo cáo ĐTM với bố cục và nội dung theo quy định. Phương pháp này được thực hiện trong chương 1, 2, 3, 4, 5.

Phương pháp tham vấn cộng đồng: Mục đích của quá trình tham vấn cộng đồng là đảm bảo cho các bên bị ảnh hưởng được tham gia vào quá trình ra quyết định và thực hiện dự án và nâng cao sự hiểu biết của cộng đồng về dự án cũng như các tác động của dự án đến cuộc sống của cộng đồng đó. Sự đóng góp của cộng đồng liên quan sẽ đảm bảo rằng dự án đáp ứng được nhu cầu của cộng đồng và khả năng đem lại lợi ích cho cộng đồng. Phương pháp này được thực hiện trong chương 5.

## 4.2. Các phương pháp khác

Phương pháp đo đạc, phân tích: khảo sát, quan trắc, lấy mẫu tại hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm theo các Tiêu chuẩn/Quy chuẩn Việt Nam (TCVN/QCVN) và quốc tế (nếu cần thiết) về môi trường nhằm xác định các thông số về hiện trạng chất lượng môi trường không khí, nước tại khu vực. Phương pháp này được thực hiện trong chương 2.

Lấy mẫu phân tích hiện trạng chất lượng môi trường nền: Mẫu không khí, nước mặt tại khu đất dự án và khu vực xung quanh.

Phương pháp thống kê: nhằm thu thập và xử lý số liệu khí tượng thủy văn, kinh tế - xã hội cũng như các số liệu khác tại khu vực thực hiện dự án thông qua các nguồn khác nhau: Niên giám thống kê, báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và hiện trạng môi trường tại xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên và các công trình nguyên cứu có liên quan khác. Phương pháp đã được sử dụng cụ thể ở nội dung hiện trạng thành phần môi trường - Chương I và các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội - Chương 2.

Phương pháp lập bảng liệt kê: lập mối quan hệ giữa các hoạt động của dự án và các tác động đến các thành phần môi trường để đánh giá tổng hợp ảnh hưởng của các tác động do các hoạt động của dự án đến môi trường. Phương pháp này được thực hiện trong chương 3.

Phương pháp dự báo: dự báo các tác động, sự cố rủi ro trong quá trình xây dựng và dự án đi vào hoạt động. Phương pháp này được thực hiện trong chương 3.

# Tóm tẮT NỘI dung chính cỦA Báo cáo ĐTM

## 1. Thông tin về dự án:

***1.1. Thông tin chung:***

+ Tên dự án: “đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bến Đông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên”.

+ Địa điểm thực hiện: xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

+ Chủ dự án: UBND xã Hưng Thông.

Đại diện: Ông Nguyễn Hữu Phúc; Chức vụ: Chủ tịch

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm 6, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

***1.2. Phạm vi, quy mô của dự án:***

a. Phạm vi:

Ranh giới dự án được xác định theo Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND huyện Hưng Nguyên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đất ở dân cư tại vùng Bến Dông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tổng diện tích của dự án là 31.314,74m2.

Phạm vi dự án được giới hạn bởi đường nối các điểm khép góc (*theo Bản vẽ mặt bằng quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/500*).

Bảng 1. Tọa độ khép góc khu vực thực hiện dự án

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên mốc | Hệ toạ độ VN2000, KTT 104045’ múi chiếu 30 | |
| X (m) | Y(m) |
| 1 | M1 | 2060637.82 | 565002.32 |
| 2 | M2 | 2060572.93 | 564953.77 |
| 3 | M3 | 2060548.44 | 564978.13 |
| 4 | M4 | 2060511.88 | 564948.44 |
| 5 | M5 | 2060472.64 | 565001.76 |
| 6 | M6 | 2060447.53 | 564983.84 |
| 7 | M7 | 2060390.08 | 565067.90 |
| 8 | M8 | 2060433.21 | 565100.09 |
| 9 | M9 | 2060513.91 | 565153.54 |
| 10 | M10 | 2060581.53 | 565076.93 |

Vị trí tiếp giáp các phía của dự án như sau:

- Phía Bắc tiếp giáp: đường giao thông khu dân cư và vùng phụ cận kênh Thủy lợi (Lê Xuân Đào);

- Phía Nam tiếp giáp: Đường giao thông khu dân cư;

- Phía Đông tiếp giáp: đường giao thông khu dân cư và vùng phụ cận kênh Thủy lợi (Lê Xuân Đào);

- Phía Tây tiếp giáp: Đường giao thông khu dân cư.

## 

## b. Loại hình cùa dự án

Loại hình của dự án: Xây dựng mới, công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III.

## c. Quy mô của dự án

Quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án Khu dân vùng Bến Đông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, bao gồm các hạng mục: San nền; đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; trạm xử lý nước thải, ga rác; hệ thống cấp nƣớc; hệ thống cấp điện và thông tin liên lạc; bãi đỗ xe; khuôn viên cây xanh; kênh thoát nước.

* Khu vực nghiên cứu dự án có diện tích khoảng 31.314,74m2, trong đó bao gồm các loại đất:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần đất** | **Diện tích (m2)** | **Tỷ lệ** |
| 1. | Đất chia lô đất ở (99 lô) | 19.259,90 | 61,50 |
| 2. | Đất giao thông | 11.236,78 | 35,88 |
| 3. | Đất xây dựng mương thoát nước | 618,06 | 1,98 |
| 4. | Cây xanh, thảm cỏ | 200 | 0,64 |
|  | **Tổng** | 31.314,74 | 100 |

Quy mô dân số: Khoảng 494 người.

***1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án***

**a. Các hạng mục công trình chính:**

1) San nền:

- Diện tích san nền các lô đất là: 31.314,74m2

- Cao độ san nền +2,80, cao độ san nền lô thấp hơn cao độ mặt đường bình quân 0,6m;

- Khối lượng đào bóc đất hữu cơ: 31.314,74 x 0,2 = 6.263 m3;

- Khối lượng đắp đất san nền tạo mặt bằng (chủ đầu tư tiến hành san nền tạm để tạo mặt bằng thi công các công trình hạ tầng): 31.314,74m2 x 1m = 31.314,74m3.

2) Đường giao thông

- Xây dựng mới 08 tuyến đường giao thông nội bộ trong khu đất có tổng chiều dài 1.241m bằng bê tông xi măng, cụ thể:

+ Tuyến D1: Chiều dài L = 210m; bề rộng nền đường 9,0m; bề rộng mặt đường Bm = 7,0m; lề đường Bl = 2,0x1,0m = 2,0m.

+ Tuyến D2: Chiều dài L = 210m; bề rộng nền đường 9,0m; bề rộng mặt đường Bm = 7,0m; lề đường Bl = 2,0x1,0m = 2,0m.

+ Tuyến D3: Chiều dài L = 110m; bề rộng nền đường 9,0m; bề rộng mặt đường Bm = 7,0m; lề đường Bl = 2,0x1,0m = 2,0m.

+ Tuyến N1: Chiều dài L = 88m; bề rộng nền đường 8,0m; bề rộng mặt đường Bm = 7,0m; lề đường Bl = 2,0x1,0m = 2,0m.

+ Tuyến N2: Chiều dài L = 130m; bề rộng nền đường 9,0m; bề rộng mặt đường Bm = 7,0m; lề đường Bl = 2,0x1,0m = 2,0m.

+ Tuyến N3: Chiều dài L = 193m; bề rộng nền đường 9,0m; bề rộng mặt đường Bm = 7,0m; lề đường Bl = 2,0x1,0m = 2,0m.

+ Tuyến N4: Chiều dài L = 150m; bề rộng nền đường 9,0m; bề rộng mặt đường Bm = 7,0m; lề đường Bl = 2,0x1,0m = 2,0m.

+ Tuyến N5: Chiều dài L = 150m; bề rộng nền đường 9,0m; bề rộng mặt đường Bm = 7,0m; lề đường Bl = 2,0x1,0m = 2,0m.

Kết cẫu mặt đường theo thứ tự từ trên xuống, gồm: Lớp bê tông mặt đường dày 20cm; Lớp nilon chống mất nước; Lớp cát đệm dày 3cm; Lớp đá dăm tiêu chuẩn dày 15cm; Lớp đất nền đầm chặt K95.

3) Hệ thống cấp nước

- Nguồn cấp nước: lấy từ đường ống cấp nước của Nhà máy nước Hưng Nguyên chạy dọc đường 558;

- Ống cấp nước cho khu vực dự án được sử dụng ống HDPE. PN10 đối với ống D90, D63;

- Van DN63, D50 sử dụng van đồng ren trong, nối bằng phương pháp nối ren;

- Các tuyến ống được bố trí chôn trên vỉa hè: đảm bảo quy chuẩn khoảng cách với các hệ thống kỹ thuật khác;

- Các đoạn ống đi qua đường được lồng trong ống thép mạ kẽm;

- Hệ thống ống cứu hoả được thiết kế chung với mạng lưới cấp nước sinh hoạt;

- Họng cứu hoả D125 được bố trí trên đường ống cấp nước D90mm, tại ngã 4 để thuận tiện cho xe vào lấy nước chữa cháy, họng cứu hoả được thiết kế nổi.

4) Hệ thống thoát nước

a. Mương thoát nước thải:

Mương thoát nước thải khẩu độ BxH = 0,6x0,6m dài khoảng 460m, kết cấu mương: thành mương, móng mương bằng bê tông cốt thép mác 200#, dày 15cm trên lớp bê tông lót mác 100# dày 10cm, tấm đan bằng BTCT mác 250# dày 10cm.

b. Mương thoát nước mưa:

Xây dựng mương thoát nước mưa dọc hai bên các tuyến đường khẩu độ BxH = 0,5x0,5m dài khoảng 1.650m.

Kết cấu mương: thành mương, móng mương bằng bê tông cốt thép mác 200#, dày 15cm trên lớp bê tông lót mác 100# dày 10cm, tấm đan bằng BTCT mác 250# dày 10cm.

c. Cống qua đường

Vị trí qua đường bố trí cùng khẩu độ mương, kết cấu gồm: Thân cống bằng BTCT mác 300#, móng bằng BTCT mác 200#, trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

Xây dựng cống qua kênh Lê Xuân Đào: Xây dựng 02 cống hộp qua kênh Lê Xuân Đào bằng BTCT đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

5) Hệ thống điện

Xây dựng 01 trạm biến áp 400kVA-35/0,4kV, bố trí hệ thống cấp điện không hạ ngầm phù hợp với vùng quy hoạch và đồng bộ chung với hệ thống cấp điện trong khu vực.

\* Điện chiếu sáng:

- Thiết kế hệ thống chiếu sáng đường phố bằng đèn Led. Cáp xuất tuyến dùng cáp cao su ruột đồng Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6kV-4x16mm2, cáp đến các cột đèn chiếu sáng dùng cáp ngầm cao su ruột đồng Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6kV có tiết diện 4x10mm2. Cáp điện 0,4kV được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực TFPφ50/40 và đặt trong đất ở độ sâu 0,7m.

\* Thiết kế mạng điện 0,4kV cấp điện đến từng hộ gia đình:

Các hộ gia đình được cấp điện từ các trạm biến áp nói trên bằng hệ thống cáp ngầm ruột đồng loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/-0,6-1kV. Cụ thể:

Từ tủ tổng của trạm biến nối đến các tủ công tơ bằng đường cáp cấp điện cho 3 tủ công tơ nối tiếp nhau TĐ1-TĐ2-TĐ3 cấp điện cho 99 hộ.

6) Hệ thống đường ống kỹ thuật chuẩn bị cho hệ thống thông tin liên lạc

Thiết kế đồng bộ hệ thống đường ống chờ và các bể cáp để phục vụ cho các nhà mạng vào cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc..

***1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ***

- Bố trí 01 khu đất cây xanh, sân thể thao, nhà văn hóa phía Tây Bắc dự án với diện tích: 1.690,54m2.

***1.3.3. Các hoạt động của dự án***

a. Giai đoạn xây dựng:

- Rà phá bom mìn, giải phóng mặt bằng;

- Đào vét bùn, đất hữu cơ trên bề mặt khu vực thực hiện dự án;

- Vận chuyển khối lượng đất thải bùn hữu cơ đến bãi thải tiếp nhận;

- Vận chuyển, san gạt, lu lèn đất san lấp san nền;

- Xây dựng hệ thống đường giao thông theo thiết kế trong khu quy hoạch;

- Xây dựng hệ thống mương thoát nước mặt dọc trên vỉa hè, dọc theo các tuyến đường giao thông;

- Xây dựng hệ thống thu gom thoát nước thải sau các dãy lô, đấu nối thoát nước chung với hệ thống mương thoát nước mặt;

- Lắp hệ thống ống cấp nước sinh hoạt, hệ thống cấp nước chữa cháy;

- Lắp đặt hệ thống cấp điện chiếu sáng, điện sinh hoạt gia đình;

- Lắp đặt hệ thống đường ống chờ thông tin liên lạc.

b. Giai đoạn vận hành:

- Xây dựng nhà ở dân dụng của các hộ gia đình mua đất;

- Hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu dự án;

- Hoạt động tham gia giao thông của dân cư trong khu vực dự án.

***1.3.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường***

- Diện tích sử dụng đất của dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 22.414,3m2 thuộc thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (theo Điều 59 Luật Đất đai 2013). Diện tích thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa của 43 hộ gia đình, cá nhân đã được giao đất; trong đó có 41 hộ bị thu hồi hoàn toàn diện tích của thửa đất;

- Trong diện tích dự án và xung quanh không có các công trình tâm linh, công trình di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng, danh lam thắng cảnh hay công trình an ninh, quân sự;

- Trong diện tích dự án không có các yếu tố như: khu dân cư tập trung, nguồn nước dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, khu bảo toàn thiên nhiên theo quy định của pháp luật, di sản văn hóa vật thể, vùng đất ngập nước quan trọng, yêu cầu di dân hay tái định cư.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**\*Giai đoạn xây dựng:**

- Hạng mục giải phóng mặt bằng, san nền bao gồm các hoạt động đào vét đất hữu cơ, san lấp, ủi đất để tạo mặt bằng cho dự án phát sinh sinh khối, đất đá thải, bụi tác động đến nguồn nước, sức khỏe cán bộ công nhân và môi trường xung quanh dự án;

- Vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng bằng ô tô phát sinh bụi gây ảnh hưởng đến dân sinh khu vực hai bên đường vận chuyển và công nhân khu vực công trường.

- Hoạt động thi công xây dựng hệ thống đường giao thông, thi công hệ thống mương thoát nước thải, hệ thống đường ống kỹ thuật chờ thông tin liên lạc... phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn, nước thải xây dựng rắn tác động đến nguồn nước, sức khỏe cán bộ công nhân, gây ô nhiễm môi trường khu vực và môi trường xung quanh dự án, nhà dân gần khu vực dự án. Mức độ tác động lớn hơn trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt về mùa khô, nóng có gió phơn Tây Nam.

\* Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Xây dựng nhà ở dân dụng của các hộ gia đình mua đất phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn, nước thải xây dựng tác động đến nguồn nước, sức khỏe cán bộ công nhân, gây ô nhiễm môi trường khu vực và môi trường xung quanh dự án, nhà dân gần khu vực dự án;

- Hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu dự án phát sinh nước thải và chất thải rắn, chất thải nguy hại gây ô nhiễm môi trường sống, nguồn nước cho khu vực

- Hoạt động tham gia giao thông của dân cư trong khu vực dự án phát sinh bụi, tiếng ồn có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của dân cư khu vực dự án và xung quanh.

**3. Dự báo các tác động của môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án**

**3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, khí thải**

**a. Đối với nước thải**

*\* Giai đoạn xây dựng:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công xây dựng:

+ Lượng phát sinh: 6,0m3/ngày.đêm;

+ Thành phần, tính chất: chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải thi công xây dựng:

+ Lượng phát sinh: khối lượng ít, không phát sinh thành dòng;

+ Thành phần, tính chất: cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

***-*** Nước mưa chảy tràn:

+ Lượng phát sinh: 1.282m3/ngày đêm;

+ Tính chất: chất rắn lơ lửng trên bề mặt như đất, đá, cát, sỏi....

- Nước thải vệ sinh xe:

+ Lượng phát sinh: 4m3/ngày;

+ Thành phần: bùn, đất, cặn lơ lửng, độ đục cao.

*\* Giai đoạn vận hành:*

- Nước thải sinh hoạt phát từ các hộ gia đình:

+ Lượng phát sinh: 74,1 m3/ngày đêm;

+ Thành phần, tính chất: các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

**-** Nước mưa chảy tràn:

+ Lượng phát sinh: 1.282m3/ngày đêm;

+ Tính chất: chất rắn lơ lửng trên bề mặt như đất, đá, cát, sỏi....

- Nước thải xây dựng nhà ở:

+ Lượng phát sinh: không thường xuyên và không thành dòng chảy;

+ Thành phần, tính chất: cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

**b. Đối với bụi, khí thải**

*\* Giai đoạn xây dựng*

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển:

+ Hoạt động vận chuyển các phương tiện vận chuyển phát sinh bụi và khí thải;

+ Thành phần: bụi mịn, CO2, SO2, NOx, VOC.

- Bụi phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng:

+ Hoạt động thi công xây dựng phát sinh bụi, đặc biệt trong công tác san nền.

+ Thành phần: đất, cát, bụi mịn.

*\* Giai đoạn vận hành*

- Khí thải phương tiện giao thông;

- Khí thải từ khu vực nhà bếp.

**3.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại**

a. Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công xây dựng:

+ Khối lượng phát sinh: 2,5 kg/ngày;

+ Thành phần: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ giấy, nhựa, kim loại như giấy loại từ văn phòng điều hành, vỏ chai nhựa, vỏ lon nước uống) và chất thải rắn sinh hoạt khác; dự án không phát sinh chất thải thực phẩm do công nhân không ở lại công trường sau giờ làm việc.

- Chất thải nguy hại:

+ Khối lượng phát sinh: 3kg/tháng;

+ Thành phần: giẻ lau dính dầu mỡ, pin, mực đã qua sử dụng...

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động bóc bùn đất hữu cơ trước khi san nền: 247,72m3;

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật: khối lượng không đáng kể do được thu gom, phân loại bán phế liệu (chỉ đối với chất thải tái chế) và tận dụng làm vật liệu san lấp tại chỗ (gạch vỡ, bê tông thừa, vữa xây xi măng thừa...).

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Khối lượng phát sinh: 371,3 kg/ngày;

+Thành phần: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy, bao bì nilon...); chất thải thực phẩm (thực phẩm rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (mảnh vỡ thủy tinh, thùng xốp loại bỏ...);

- Chất thải rắn nguy hại:

+ Khối lượng phát sinh: 5kg/tháng;

+ Thành phần: bóng đèn neon hỏng, pin, mực đã qua sử dụng...

**3.4. Các tác động môi trường khác**

a. Giai đoạn xây dựng

- Độ rung:

+ Độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thi công;

+ Độ rung phát sinh không lớn, chỉ tác động trong khu vực thi công xây dựng, phát sinh gián đoạn, rải rác, tác động ảnh hưởng do độ rung không đáng kể.

- Tiếng ồn:

+ Tiếng ồn phát sinh chủ yếu do hoạt động của máy móc thi công và phương tiện vận tải;

+ Tiếng ồn ảnh hưởng đến sức khoẻ công nhân thi công trực tiếp và khu vực dân cư trên đường vận chuyển. Tuy nhiên, tác động này chỉ mang tính cục bộ và tạm thời.

b. Giai đoạn vận hành

- Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông như xe máy, ô tô ra vào khu vực;

- Tiếng ồn ảnh hưởng đến sức của người dân trong khuôn viên dự án và dân cư xung quanh. Tuy nhiên, tiếng ồn phát sinh không thường xuyên và chỉ xuất hiện ở cường độ cao vào khoảng thời gian từ 6-8h và từ 16h30’-19h.

**4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

**4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

**4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải**

a. Giai đoạn xây dựng

***-*** Nước mưa chảy tràn:

\* Biện pháp thu gom:

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trước, các công trình này hoàn thiện trước mùa mưa;

+ Nước mưa chảy tràn sau khi xử lý lắng cặn theo mương dẫn chảy ra tuyến mương thoát nước mặt hiện trạng phía Nam (trên đường Nguyễn Hiền), sau đó đổ ra nguồn tiếp nhận là sông Kẻ Gai;

+ Mặt bằng công trường được thu dọn và tận dụng tối đa các loại rác thải xây dựng (đá, gạch, vôi vữa,...) nhằm tránh tình trạng nước mưa chảy tràn cuốn theo;

+ Thi công gọn từng hạng mục, làm đến đâu xong đến đó, đầm nén đất đá, gia cố taluy đường;

\* Biện pháp xử lý:

+ Đào hệ thống mương kích thước: chiều rộng mặt 0,7m; chiều rộng đáy 0,5m; chiều sâu 0,5m để thu gom nước mưa chảy tràn của dự án;

+ Đào 01 hố lắng có thể tích khoảng 25m3 để lắng cặn xử lý nước mưa chảy tràn, vị trí hố lắng gần cổng ra vào của dự án trên tuyến đường Nguyễn Hiền;

+ Nước mưa chảy tràn sau khi xử lý đạt QCVN 08:2008/BTNMT (cột B2) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- Nước thải sinh hoạt:

\* Biện pháp thu gom:

+ Ưu tiên sử dụng công nhân tại địa phương, tự túc chỗ ăn và sinh hoạt tại nhà nhằm hạn chế lượng nước thải sinh hoạt phát sinh;

+Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động 2 buồng, dung tích 800 lít; vị trí đặt gần khu vực container nhà điều hànhthi công dự án;

\* Biện pháp xử lý:

+ Sau thời gian sử dụng chất thải đầy thùng chứa tiến hành liên hệ, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý;

+ Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

***-*** Nước thải xây dựng:

\* Biện pháp thu gom:

- Nước thải của quá trình thi công xây dựng như nước vệ sinh thiết bị, dụng cụ được thu gom, xử lý lắng cặn cùng nước mưa chảy tràn;

- Nước rích từ vét bùn: chứa các chất cặn lơ lửng, cho chảy vào bể lắng xử lý lắng cặn cùng với nước mưa chảy tràn.

\* Biện pháp xử lý: sử dụng hố lắng cặn xử lý nước mưa chảy tràn, lắng chung cùng nước thải vệ sinh thiết bị, dụng cụ xây dựng và nước rích từ vét bùn.

- Nước thải xịt rửa xe:

+ Đào 01 hố lắng cặn kích thước: 3m x 2m x 1,2m và hố thu nước 1,5m x 1,5m x 1,2m nước thải tại hố thu tái sử dụng phun ẩm dập bụi tại khu vực khai trường;

+ Cách thức vệ sinh: dùng vòi nước để xịt rửa máy móc, phương tiện;

+ Nước mưa thải xịt rửa, vệ sinh xe sau khi xử lý đạt QCVN 08:2008/BTNMT (cột B2) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

b. Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn:

\* Biện pháp thu gom:

+ Nước mưa chảy tràn được thu gom bởi hệ thống mương dọc các trục đường quy hoạch và cống qua đường sau đó theo mương dẫn ra mương thoát nước phía Nam trên tuyến đường Nguyễn Hiền, sau đó đổ ra nguồn tiếp nhận nước thảilà sông Kẻ Gai (thoát nước lưu vực 2);

+Tổng chiều dài mương thoát nước của dự án: L = 433.21m, bao gồm khẩu độ B = 0,6m và khẩu độ B = 0,8m;

+ Bố trí 38 cặp hố ngăn mùi và giếng thăm trên trên hệ thống tuyến mương thu gom thoát nước mưa chảy tràn;

+ Nạo vét bùn định kỳ hệ thống mương thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước.

+ Có kế hoạch tu bổ, sửa chữa hàng năm, các đoạn mương bị hư hỏng.

- Nước thải sinh hoạt:

\* Biện pháp thu gom:

+ Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mặt;

+ Tổng chiều dài mương thoát nước thải của dự án: L = 360m, khẩu độ mương B400;

\* Biện pháp xử lý:

Nước thải từ các hộ gia đình sau khi được xử lý bởi bể tự hoại 3 ngăn được dẫn về các hố ga theo mương dẫn hòa vào mạng thoát nước mặt trên vỉa hè các trục đường để lắng cặn sau đó dẫn về tuyến mương trên đường 558 rồi đổ ra nguồn tiếp nhận sông Lam;

**4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải**

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Giảm thiểu tác động do bụi phát sinh do hoạt động xe vận chuyển:

- Biện pháp xử lý: xây dựng 01 khu vực xịt rửa xe bằng bê tông xi măng, có chiều dài 12m, rộng 6m; vị trí rửa xe là cổng ra vào phía Bắc khu vực dự án (đường dân cư phía Bắc);

- Biện pháp giảm thiểu:

+ Thi công dứt điểm từng hạng mục, lập phương án thi công hợp lý, tránh hiện tượng hạng mục thi công sau ảnh hưởng tới các hạng mục thi công trước;

+ Phủ bạt, che kín thùng xe, lót kín sàn xe vận chuyển nguyên vật liệu hạn chế tối đa rơi vãi đất, đá, cát, bụi…;

+ Không chở vật liệu quá tải, bảo đảm an toàn, không để rò rỉ khi vận chuyển nguyên vật liệu;

+ Tiến hành phun ẩm giảm thiểu bụi vào những thời điểm thời tiết nắng nóng, khô hanh trên đoạn đường thường xuyên có phương tiện vận chuyển đi qua khu dân cư bán kính 1km xung quanh khu vực dự án; tần suất phun ẩm ngày 2 lần vào 10h sáng và 14h30 chiều, lượng nước dùng để phun ẩm là: 2 xe × 3m3/xe × 2 lần/ngày = 12m3/ngày.

- Giảm thiểu tác động do khí thải phát sinh từ hoạt máy móc cơ giới, phương tiện vận tải sử dụng dầu diezel:

+ Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường;

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo nhằm nâng cao tuổi thọ cũng như hiệu suất sử dụng nhiên liệu và giảm phát thải khí;

+ Không dùng các phương tiện, máy móc đã quá cũ, vừa gia tăng tiêu hao nhiên liệu vừa tăng lượng khí thải ra môi trường;

+ Điều tiết lưu lượng xe, máy móc làm việc hợp lý tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí.

- Giảm thiểu tác động do bụi phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng:

+ Sử dụng xe phun ẩm giảm thiểu bụi khu vực công trường thi công vào những thời điểm thời tiết nắng nóng, hanh khô;

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (khẩu trang, kính, mũ, găng …) cho công nhân thi công;

+ Không tiến hành san đổ khi có gió quá lớn;

+ Lắp đặt hàng rào bằng tôn, cố định bằng cọc gỗ có chiều cao 3m, dài khoảng 200m tại những vị trí có khả năng ảnh hưởng đến các hộ dân gần khu vực thi công.

b. Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông:

+ Trồng, chăm sóc cây xanh theo quy hoạch chung của thành phố nhằm chắn bụi, lọc không khí, giảm và ngăn chặn tiếng ồn, giảm bức xạ nhiệt;

+ Thu gom lượng CTR rơi vãi trên mặt đường, cống rãnh, tránh phát sinh các khí thải có mùi hôi do chất thải phân hủy;

+ Tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường cho các hộ dân sống trong khu vực dự án.

- Biện pháp giảm thiểu khí thải nhà bếp:

+ Đối với nhà bếp của các hộ sẽ được trang bị bộ phận hút và lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

+ Trong nhà bếp, sử dụng các nhiên liệu đốt sạch như khí hóa lỏng, thiết bị dùng điện...

- Biện pháp giảm thiểu bụi từ hoạt động xây dựng nhà ở dân dụng:

+ Chỉ đạo, giám sát các hộ gia đình trong khu vực dự án khi thi công các hạng mục công trình nhà ở phải thực hiện đầy đủ quy trình về bảo vệ môi trường về chất thải xây dựng (đất đá đào móng, bao bì).

**4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

**4.2.1. Chất thải rắn thông thường**

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn bùn đất hữu cơ phát sinh từ hoạt động nạo vét trước khi san nền:

+ Biện pháp thu gom: ký hợp đồng với đơn vị Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An tiếp nhận bùn đất hữu cơ tại bãi thải xây dựng tại xóm 10, xã Nghi Kim trước khi đổ thải;

+ Biện pháp xử lý: vận chuyển bằng ô tô đến đổ thải tại bãi thải đã lựa chọn.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,... được thu gom bán phế liệu;

+ Gạch vỡ, bê tông, vữa xi măng, đá cát dư thừa được tận dụng san lấp mặt bằng tại chỗ;

+ Ván cốp pha, cọc chống hỏng trong và sau khi thi công Dự án được thu gom và bán cho nhân dân trong vùng để sử dụng vào các mục đích khác hoặc sử dụng lại cho các công trình xây dựng khác.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng nhà ở:

+ Biện pháp thu gom: chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn, … được thu gom bán phế liệu;

+ Biện pháp xử lý: chất thải rắn xây dựng là gạch vỡ, bê tông, vữa xi măng, đá cát dư thừa được tận dụng san lấp mặt bằng tại chỗ.

- Chất thải sinh hoạt của cư dân tại dự án:

***+*** Bố trí 10 điểm đặt thùng composit thu gom rác thải sinh hoạt trên vỉa hè các tuyến đường giao thông trong dự án; mỗi điểm đặt 3 thùng rác dung tích thùng 120 lít, có màu khác nhau, dán nhãn chất thải trên nắp thùng để phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn;

+ Tái sử dụng hoặc bán phế liệu đối với loại chất thải rắn sinh hoạt có nguồn gốc là giấy, bao bì, kim loại hoặc nhựa;

+ Khối lượng rác thải sinh hoạt khác được phân loại bỏ vào thùng phân loại rác để đơn vị thu gom, vận chuyển đi xử lý;

+ Bố trí 01 điểm tập kết các xe đẩy chở rác của đơn vị hợp đồng thu gom tại khu đất cây xanh thể thao (CX-TT) phía Tây Bắc dự án;

+ Các hộ gia đình trong khu quy hoạch chịu trách nhiệm nộp phí vệ sinh môi trường theo quy định của địa phương.

- Biện pháp xử lý: hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đem đi xử lý đúng quy định.

**4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

a. Giai đoạn xây dựng:

- Biện pháp thu gom lưu giữ: bố trí 02 thùng composites có nắp đậy, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng để thu gom, phân loại rác tại nguồn, dung tích 50 lít;

- Biện pháp xử lý:

+ Chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu đối với loại chất thải rắn sinh hoạt có nguồn gốc là kim loại hoặc nhựa (vỏ chai nhựa, lon nước uống);

+ Chất thải sinh hoạt khác được thu gom và vận chuyển hàng ngày đến điểm tập kết rác thải chung của địa phương.

b. Giai đoạn vận hành

- Biện pháp thu gom:

***+*** Bố trí 10 điểm đặt thùng composit thu gom rác thải sinh hoạt trên vỉa hè các tuyến đường giao thông trong dự án; mỗi điểm đặt 3 thùng rác dung tích thùng 120 lít, có màu khác nhau, dán nhãn chất thải trên nắp thùng để phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn;

+ Tái sử dụng hoặc bán phế liệu đối với loại chất thải rắn sinh hoạt có nguồn gốc là giấy, bao bì, kim loại hoặc nhựa;

+ Khối lượng rác thải sinh hoạt khác được phân loại bỏ vào thùng phân loại rác để đơn vị thu gom, vận chuyển đi xử lý;

+ Bố trí 01 điểm tập kết các xe đẩy chở rác của đơn vị hợp đồng thu gom tại khu đất cây xanh thể thao (CX-TT) phía Tây Bắc dự án;

+ Các hộ gia đình trong khu quy hoạch chịu trách nhiệm nộp phí vệ sinh môi trường theo quy định của địa phương.

- Biện pháp xử lý: - Biện pháp xử lý: hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đem đi xử lý đúng quy định.

**4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại**

a. Giai đoạn xây dựng

- Biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý:

+ Bố trí 02 thùng composites chống thấm, dung tích 100 lít có nắp đậy, dán mã chất thải nguy hại trên thùng để phân loại, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại; vị trí đặt thùng thu gom trong container chứa vật tư của dự án; lắp đặt biển cảnh báo khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, lắp đặt mái che kín nắng, mưa; mặt sàn khu vực lưu giữ chất thải đảm bảo kín khít, không bị thẩm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào;

+ Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị thi công được đưa đến các cơ sở sửa chữa bảo dưỡng chuyên dụng; không thực hiện sửa chữa bảo dưỡng máy tại khu vực thi công xây dựng, nếu có sự cố bắt buộc phải sửa chữa tạm thời tại công trường khi tiến hành phải trải bạt hứng dầu mỡ rò rỉ, thu gom dẻ lau dính dầu mỡ về thùng phân loại tại khu vực lưu giữ chất thải nguy hại;

- Biện pháp xử lý: do thời gian thi công xây dựng dự án là 150 ngày vì vậy chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng được lưu giữ, quản lý đến khi kết thúc thi công, Chủ dự án liên hệ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn vận hành

- Biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý:

+ Phổ biến cho nhân dân trong khu vực dự án các kiến thức về chất thải nguy hại thường phát sinh trong sinh hoạt của hộ gia đình;

+ Bố trí 03 thùng composites chống thấm, dung tích 100 lít có nắp đậy, dán mã chất thải nguy hại trên thùng để phân loại, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại; vị trí đặt thùng thu gom tại kho lưu giữ quản lý chung của khu dự án đầu tư; lắp đặt biển cảnh báo, lắp đặt mái che kín nắng, mưa; mặt sàn khu vực lưu giữ chất thải đảm bảo kín khít, không bị thẩm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

- Biện pháp xử lý: hợp đồng với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

**4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác**

a. Giai đoạn thi công xây dựng

**-**Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

+ Sử dụng các loại máy móc đúng công suất nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung;

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển;

+ Trang bị đồ bảo hộ lao động, bố trí thời gian làm việc hợp lý, tránh ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân xung quanh; lắp đặt thông báo quy định rõ về thời gian làm việc.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do chiếm dụng đất:

+ Thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù thỏa đáng, hoàn tất thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất dự án sử dụng;

+ Công bố quy hoạch rộng rãi đến người dân địa phương, đặc biệt các hộ dân có đất nằm trong diện tích khu quy hoạch (thông qua các hình thức: niêm yết tại trụ sở chính quyền địa phương, phương tiện truyền thanh, báo chí, hội họp, cung cấp thông tin bằng văn bản đến từng hộ dân có đất trong khu quy hoạch);

+ Kết hợp với chính quyền địa phương tổ chức trao đổi ý kiến với các hộ dân có đất trong khu vực dự án; các nội dung dự kiến trao đổi, thỏa thuận gồm: giới thiệu về dự án; thỏa thuận về chi phí đền bù; thỏa thuận về chi phí trợ cấp xã hội.

+ Chủ dự án chịu trách nhiệm đền bù, hỗ trợ kinh phí thỏa đáng, hỗ trợ kế sinh nhai cho người dân bị ảnh hưởng bởi việc chiếm dụng đất;

+ Nguyên tắc bồi thường tại thời điểm hiện tại được áp dụng theo Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành “Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An”, Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành “Bảng giá đất trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024” và Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành “Đơn giá xây dựng nhà, công trình để xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An”, Quyết định số 74/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành bảng giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản và di chuyển mồ mả trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến cảnh quan, đa dạng sinh học:

+ Thi công xây dựng hạ tầng đúng phạm vi theo thiết kế được phê duyệt;

+ Truyên truyền công nhân có ý thức tránh nhiệm bảo vệ cảnh quan môi trường xung quanh.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường kinh tế - xã hội:

+ Ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương;

+ Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương nhằm đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự;

+ Phổ biến các quy định của pháp luật (Quy định an toàn lao động, Luật giao thông đường bộ, Luật bảo vệ môi trường….) và các phong tục tập quán của dân địa phương đến từng cán bộ, công nhân;

+ Xử lý tốt các loại chất thải, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;

+ Có ý thức và trách nhiệm khi sử dụng cơ sở hạ tầng của địa phương, đóng góp xây dựng, góp phần phát triển địa phương.

+ Xử lý nghiêm các hành vi gây rối mất trật tự trong quá trình thi công, làm ảnh hưởng chung đến tiến độ của dự án.

- Giảm thiểu các tác động bởi hoạt động giao thông:

+ Bố trí thời gian vận chuyển nguyên vật liệu, đổ thải theo thời gian hợp lý tránh gây ảnh hưởng đến giao thông khu vực;

+ Thực hiện đúng luật an toàn giao thông, trong quá trình thực hiện phải được ký kết hợp đồng đảm bảo tiến độ và an toàn.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đảm bảo kĩ thuật, lái xe có tính chuyên nghiệp cao hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro đáng tiếc.

+ Đặt các biển báo báo hiệu khu vực thi công để người dân tham gia giao thông giảm tốc độ khi đi qua khu vực này.

b. Giai đoạn vận hành

- Lập bảng nội quy, quy chế nghiêm khắc để xử lý kỷ luật đối với các trường hợp gây mất trật tự, an ninh xã hội trong khu vực dự án;

- Tuyên truyền, giáo dục nhân dân lối sống lành mạnh, hoà đồng với địa phương, tôn trọng văn hoá, tập quán địa phương;

- Thông qua các buổi sinh hoạt văn hoá, thể dục thể thao lồng ghép các nội dung có tính giáo dục về các tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu trong lối sống nhằm giáo dục lực lượng cán bộ, nhân viên;

**-** Đôn đốc, giáo dục và kiểm tra việc thực hiện các quy định về vệ sinh, an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội, cháy nổ.

**4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

**a. Giai đoạn xây dựng**

- Sự cố an toàn lao động:

+ Thi công xây dựng công trình dự án đúng theo thiết kế;

+ Thực hiện đúng quy trình vận hành của từng loại máy móc thiết bị;

+ Trang bị đầy đủ và chất lượng đồ bảo hộ lao động và yêu cầu công nhân mang đầy đủ như: khẩu trang chống bụi, găng tay, kính bảo hộ, quần áo bảo hộ...

+ Trước ca làm việc cán bộ kỹ thuật, an toàn viên sẽ kiểm tra an toàn khu vực công trường, đảm bảo an toàn mới cho công nhân làm việc;

+ Tất cả lao động làm việc đều được tập huấn an toàn lao động theo đúng nghề nghiệp của mình và được khám sức khỏe định kỳ;

+ Các xe vận chuyển nguyên vật liệu cần phải tuân thủ luật giao thông;

+ Toàn bộ cán bộ công nhân viên dự án được tập huấn về an toàn lao động, tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong tổ chức thi công (bố trí các thiết bị, máy móc thi công, hệ thống điện...);

+ Thiết lập hệ thống biển báo, đèn báo hiệu, chuông báo cháy và hệ thống thông tin tốt.

- Sự cố cháy nổ:

+ Xăng dầu sử dụng cho các thiết bị thi công sẽ được lưu giữ trong các kho cách ly riêng biệt, tránh xa nguồn có khả năng phát lửa, các kho này đều được trang bị các thiết bị theo dõi nhiệt độ, thiết bị báo cháy;

+ Trang bị thiết bị phòng chống cháy, huy động bơm phun nước phục vụ thi công những lúc cần thiết (nếu xảy ra cháy);

+ Hướng dẫn cho toàn bộ công nhân xây dựng biết về Luật Phòng chống cháy nổ và phương pháp phòng chống cháy nổ. Biên soạn nội quy an toàn phòng chống cháy nổ treo nơi dễ nhìn thấy;

+ Các thiết bị dùng điện đều được các thợ chuyên sâu sử dụng, thường xuyên kiểm tra thiết bị điện nếu không đảm bảo thì sẽ thay thế ngay;

+ Lập bản cam kết và hình thức kỷ luật về công tác PCCC, bắt buộc tất cả cán bộ, công nhân trên công trường phải ký cam kết thực hiện.

- Sự cố bom mìn:

+ Phối hợp thực hiện với đơn vị thuộc Quân Khu 4 về việc khảo sát, lập phương án, dự toán thi công dò tìm, xử lý bom, mìn, vật nổ;

+ Hoạt động rà phá bom mìn sẽ thực hiện trong diện tích xây dựng dự án tuân thủ theo Quyết định số 96/2006/QĐ-TTg ngày 04/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý và thực hiện công tác rà phá bom, mìn, vật nổ; Thông tư số 146/2007/TT-BQP ngày 11/9/2007 của Bộ Quốc Phòng hướng dẫn thực hiện QĐ số 96/2006/QĐ-TTg về việc quản lý và thực hiện công tác rà phá bom, mìn, vật nổ; QCQG 01:2012/BQP - Quy chuẩn quốc gia về rà phá bom mìn, vật nổ;

+ Khi phát hiện tuyệt đối không được cưa, di chuyển, hay lại gần các loại bom mìn; nhanh chóng báo cáo với đơn vị có chức năng của Bộ Quốc phòng để kịp thời xử lý.

- Sự cố sét đánh:

+ Lắp đặt công trình chống sét tạm thời có chiều cao lớn hơn chiều cao công trình đang thi công, với hệ thống kim thu sét, dây dẫn và hệ thống tiếp địa có khả năng dẫn điện tốt hơn khả năng dẫn điện của công trình như: Thép mạ đồng, đồng thau… để phòng chống sét cho công trình đang thi công.

+ Máy móc thiết bị thi công phải di chuyển đến nơi an toàn, hoặc dùng các tấm bạt che phủ khi trời mưa dông.

- Sự cố do thiên tai thời tiết, khí hậu:

+ Theo dõi mọi hiện tượng diễn biến về thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để có kế hoạch phòng ngừa, đảm bảo an toàn;

+ Không thi công vào những ngày thời tiết quá nắng nóng khắc nghiệt, thời tiết mưa lớn, lũ, bão;

+ Phối hợp với lực lượng phòng chống thiên tai địa phương trong những lúc cần thiết;

+ Lập phương án phòng chống lụt bão, liên hệ địa phương để phối hợp ứng cứu khi có sự cố xảy ra.

**b. Giai đoạn vận hành**

- Phòng ngừa, ứng cứu sự cố về điện, cháy nổ:

+ Đường dây điện phục vụ sinh hoạt dùng cáp cách điện và giảm tối thiểu việc chạy qua thiết bị;

+ Tại vị trí làm việc được lắp dây tiếp đất và tủ điện;

+ Đường dây tải điện đủ lớn và công suất để truyền tải đủ điện cho thiết bị;

+ Các đầu cáp điện được cuốn kín và đặt trong hòm thiếc và sau đó phủ bằng vật liệu cách điện và chống thấm;

+ Khi có sự cố về điện, ngắt điện toàn nhà và gọi thợ sửa điện đến xử lý;

+ Thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy chữa cháy PCCC trong quá trình xây dựng công trình từ khâu thiết kế, thi công đến nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng;

+ Trang bị bình cứu hỏa và một số trang thiết bị phòng cháy khác dọc các tuyến đường nội bộ dự án.

- Phòng chống thiên tai, bão lụt:

+ Thiết kế các hệ thống thoát nước đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước tốt nhất, chống chảy tràn ra môi trường xung quanh trong mùa mưa bão.

+ Các hạng mục công trình xây dựng phải được tính toán sức chống chịu tốt trước tác động của gió bão.

+ Theo dõi thường xuyên thông tin dự báo thời tiết và thông báo đến từng hộ nhà dân.

***-***Phòng chống sét*:*

+ Mỗi nhà dân tiến hành lắp đặt hệ thống chống sét.

+ Chống sét công trình là công trình chống sét cấp 3. Dùng kìm F16 do Pháp sản xuất, độ cao của cột thu sét cao hơn 2m so với điểm cao nhất của mái công trình. Bán kính bảo vệ 50m, bảo đảm an toàn cho toàn bộ công trình.

+ Cọc tiếp địa F16 mạ đồng L- 2,4m. Dây dẫn sét, dây tiếp địa M50. Điện trở nối đất Rnd ≤ 10Ω. Sau khi thi công xong phần tiếp địa phải đo điện trở nối đất. Nếu không đạt Rnd ≤ 10Ω thì phải kéo dây dài thêm và đóng thêm cọc sao cho Rnd ≤ 10 Ω.

# 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

* ***Giám sát giai đoạn thi công:***

*\* Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại:*

+ Giám sát chất thải rắn: giám sát thành phần, tổng khối lượng vào thời điểm cuối ngày tại điểm tập kết rác trong khu vực dự án.

+ Giám sát chất thải rắn nguy hại thực hiện định kỳ 6 tháng/lần.

* ***Giám sát giai đoạn vận hành thử nghiệm:***

*\* Giám sát nước thải sinh hoạt:*

Nước thải xử lý tại chỗ bằng công trình bể tự hoại 03 ngăn không phải vận hành thử nghiệm theo quy định

* *Giám sát giai đoạn hoạt động:*

*\* Giám sát nước thải sinh hoạt:*

Do lưu lương nước thải của dự án ngày lớn nhất là 31,68m3/ngày.đêm nên dự án không thuộc đối tượng phải qua trắc giám sát nước thải định kỳ theo quy định.

*\* Giám sát chất thải rắn:*

+ Giám sát chất thải rắn: giám sát thành phần, tổng khối lượng vào thời điểm cuối ngày tại điểm tập kết rác trong khu vực dự án.

+ Giám sát chất thải rắn nguy hại thực hiện định kỳ 6 tháng/lần.

# 6. THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

# 6.1. Quá trình tổ chức thực hiện tham vấn cộng đồng

# *6.1.1. Tham vấn thông qua đăng tải trên hệ thống thông tin điện tử:*

- Cơ quan quản lý trang thông tin điện tử: Sở Tài nguyên và Môi trường.

* + - * Thời điểm và thời gian đăng tải theo quy định:

+ Ngày bắt đầu đăng tải nội dung tham vấn: 25/4/2023

+ Ngày kết thúc thời gian tham vấn: 10/5/2023

*6.1.2. Tham vấn bằng tổ chức họp lấy ý kiến:*

UBND xã Hưng Thông đã niêm yết công khai nội dung báo cáo ĐTM của dự án tại UBND xã Hưng Thông nhà văn hóa xóm Hồng Lĩnh để phổ biến rộng rãi thông tin dự án đến người dân. Thời gian niêm yết từ ngày 16/3/2023 đến ngày 30/3/2023.

UBND xã Quỳnh Vinh chủ trì buổi họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động bởi dự án. Thời gian họp diễn ra vào ngày 10/4/2022 tại hội trường UBND xã Hưng Thông.

Thành phần tham dự họp tham vấn:

- Đại diện UBND xã;

- Đại diện cấp ủy UBND xã;

- Đại diện các ban, ngành, đoàn thể của xã: UBMTTQ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Địa chính – Xây dựng – nông nghiệp – môi trường;

- Đại diện ban cán sự xóm Hồng Lĩnh;

- Đại diện các đợn vị, hộ dân chịu tác động bởi dự án:

Chủ Dự án đã mời đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện dự án, đại diện các hộ dân gần khu vực dự án và các hộ dân cư khác bị tác động bỡi dự án đến tham dự họp.

# *6.1.3. Tham vấn bằng văn bản theo quy định:*

Căn cứ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2021của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường. UBND xã đã gửi công văn tới Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã Hưng Thông kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

Sau khi xem xét, nghiên cứu tài liệu, Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã Quỳnh Vinh cũng có công văn trả lời tham vấn nội dung báo cáo ĐTM.

# 6.2. Kết quả tham vấn cộng đồng

Các ý kiến, kiến nghị của Ủy ban măt trận Tổ quốc và người dân cùng nội dung giải trình việc tiếp thu kết quả tham vấn để hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.

# 